

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong (đợt 4)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư Khu kinh tế tại Tờ trình số 14/TTr-HĐBT ngày 20/6/2019 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình 534/TTr-STNMT ngày 02/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong (đợt 4) như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 10.748.911.047 đồng (Mười tỷ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, chín trăm mười một ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng); trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 10.469.525.537 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

+ Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: 24.000.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

+ Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB: 24.000.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm)

+ Chi phí phục vụ GPMB (2%) là: 210.350.510 đồng



+ Chi phí dự phòng cưỡng chế (0,2%) : 21.035.000 đồng

- Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Nhà nước.

2. Về tái định cư: Bố trí 09 lô đất ở tái định cư cho 03 hộ gia đình và 05 cặp vợ chồng tăng thêm trong hộ; tổng số tiền sử dụng đất các hộ phải nộp vào Ngân sách nhà nước là 4.741.744.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm)

Điều 2. Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt tại Quyết định này thay thế giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ 2.163.550 đồng, đã chi trả cho hộ bà Trần Thị Phê theo Quyết định số 4618/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm thực hiện thu hồi và hoàn trả lại Ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Ban Quản lý Khu kinh tế, cơ quan thường trực của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư Khu kinh tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.



Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

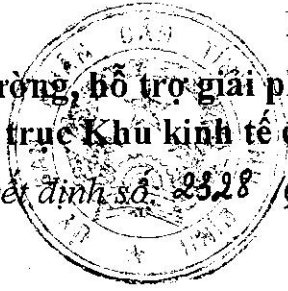


Nguyễn Phi Long

Phụ lục 01

**Giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (đợt 4) Dự án Đường nối từ
đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong**

(Kèm theo Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh)



Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên hộ bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
1	Phan Văn Cường Nguyễn Thị Tùng	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	5.767.249.051
2	Hồ Văn Chức Võ Thị Vân	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	1.825.550.586
3	Nguyễn Ngọc Minh Nguyễn Ngọc Thanh	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	2.304.980.548
4	Nguyễn Ngọc Minh	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	567.211.802
5	Trần Thị Phê	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	4.533.550
Tổng cộng			10.469.525.537

Handwritten signature

Phụ lục 02

**Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở do giải phóng mặt bằng (đợt 4) Dự án Đường nối
từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong**

(Kèm theo Quyết định số: 2328 /QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà
1	Phan Văn Cường Nguyễn Thị Tùng	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	12.000.000
2	Hồ Văn Chức Võ Thị Vân	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	12.000.000
Tổng cộng			24.000.000

Trần Văn

Phụ lục 03

**Giá trị thưởng giao trả mặt bằng sớm do giải phóng mặt bằng (đợt 4) Dự án
Đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong**
(Kèm theo Quyết định số: 2328/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

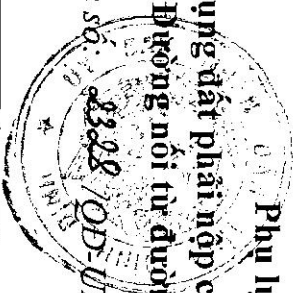
Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị thưởng giao trả mặt bằng	Ghi chú
1	Phan Văn Cường Nguyễn Thị Tùng	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	7.000.000	Nhà N5
2	Hồ Văn Chúc Võ Thị Vân	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	7.000.000	Nhà N5
3	Nguyễn Ngọc Minh Nguyễn Ngọc Thanh	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	7.000.000	Nhà N5
4	Nguyễn Ngọc Minh	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	1.500.000	Tường rào, cổng ngõ
5	Trần Thị Phê	Thôn Phương Phi, xã Cát Tiến	1.500.000	Tường rào, cổng ngõ
Tổng cộng			24.000.000	

Trần Văn

Phụ lục 04

Bổ trí tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp của các hộ gia đình, cặp vợ chồng bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng (đợt 4) Dự án Đường nối từ đường trục Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong

(Kèm theo Quyết định số: 3388/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh)



Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Lô đất bố trí tái định cư						Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Lô số	Tên đường	Phân Khu	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Đơn giá đất giá thị trường (đồng/m ²)		
Khu tái định cư vùng sát lở ven biển thôn Trung Lương, xã Cát Tiến										
1	Phan Văn Cường Nguyễn Thị Tùng	Phường Phi, Cát Tiến	A5	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	489.280.000	Lô thứ 1
2	Phan Sĩ Quỳnh Nguyễn Thị Lệ Thu	Phường Phi, Cát Tiến	A6	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	562.176.000	Lô thứ 2 trong hộ Phan Văn Cường
3	Nguyễn Minh Phan Thị Quốc Hương	Phường Phi, Cát Tiến	A7	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	562.176.000	Lô thứ 3 trong hộ Phan Văn Cường
4	Đinh Quang Mỹ Phan Thị Hoàng Trinh	Phường Phi, Cát Tiến	D4	đường số 2	D	143,4	3.200.000	4.000.000	524.176.000	Lô thứ 4 trong hộ Phan Văn Cường
5	Phan Thị Cẩm Nhung	Phường Phi, Cát Tiến	A8	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	562.176.000	Lô thứ 5 trong hộ Phan Văn Cường
6	Hồ Văn Chức Võ Thị Vân	Phường Phi, Cát Tiến	A12	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	489.280.000	Lô thứ 1
7	Lê Hoàn Thơm Hồ Thị Ánh Thu	Phường Phi, Cát Tiến	A13	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	573.920.000	Lô thứ 2 trong hộ Hồ Văn Chức

(Signature)

8	Nguyễn Ngọc Minh Nguyễn Ngọc Thanh	Phương Phi, Cát Tiến	A9	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	489.280.000	Lô thứ 1
9	Nguyễn Ngọc Minh Nguyễn Ngọc Thanh	Phương Phi, Cát Tiến	A10	đường số 2	A	152,9	3.200.000	4.000.000	489.280.000	Lô thứ 2
Tổng tiền sử dụng đất phải nộp										4.741.744.000

Handwritten signature